TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20 - 4 - 2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Trí;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Hoàng Công Kh, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 5, Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện ngày 04/01/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H trình bày:*** Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Hoàng Công Kh tự nguyện tìm hiểu nhau, kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào ngày 15/9/2011. Quá trình chung sống, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc do ông Kh thường xuyên vay mượn tiền làm ăn rồi không cùng bà H trả nợ, một mình bà H phải đi làm lo cho gia đình và trả nợ thay cho ông Kh. Lúc đầu, ông Khnói vay tiền cho ông Kh để mua bán Tầm Vông, nhưng sau đó nói làm ăn thất bại rồi nói bà H vay thêm để tiếp tục làm ăn lại nhưng lại không không cùng bà H trả nợ mà một mình bà H phải đứng ra trả thay cho ông Kh, bà H có hỏi về việc làm ăn như thế nào thì ông Kh không nói. Do không thể chịu đựng được nữa nên bà H không đồng ý vay tiếp thì ông Kh lại kiếm chuyện. Nay bà H nhận thấy không thể tiếp tục sống chung, tình cảm bà H dành cho ông Kh không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Công Kh.

Về con chung: Bà H và ông Kh có 01 người con chung là cháu Hoàng Thị Mỹ T, sinh ngày 23/12/2011. Do cháu T đang do bà H trực tiếp chăm sóc và nuôi nưỡng, thu nhập mỗi tháng của bà H khoảng 7.000.000 đồng nên đủ khả năng để nuôi cháu T nên khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T, không yêu cầu ông Kh cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo ý kiến, yêu cầu của mình, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ: CMND, sổ hộ khẩu của bà H (bản chứng thực); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Giấy khai sinh của cháu T (bản sao).

**** Đối với bị đơn ông Hoàng Công Kh***: Ông Hoàng Công Kh đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Kh không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến***:

+ Về tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các điều 70, 71, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định tại các điều 70, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến và yêu cầu khắc phục gì thêm về tố tụng.

+ Về mặt nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy: Mâu thuẫn giữa bà H và ông Kh đã trầm trọng, không thể hàn gắn làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung, nhận thấy cháu Hoàng Thị Mỹ T, sinh ngày 23/12/2011 đã trên 7 tuổi, cháu Tiên đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và có nguyện vọng tiếp tục sống chung với bà H nên căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu T cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hoàng Công Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Kh kết hôn, có đăng ký kết hôn tại phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương vào ngày 15/9/2011 theo đúng quy định về đăng ký kết hôn tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn bà H cho rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Kh gây ra nợ nần, không cùng bà H chăm lo cho gia

đình mà một mình bà H phải đi làm chăm lo cho gia đình và trả nợ cho ông Kh. Hiện ông Kh không còn buôn bán Tầm Vông mà làm tài xế, sáng đi chiều tối mới về nhà nhưng cũng không phụ bà H chi phí trang trải trong gia đình. Bà H khuyên rất nhiều nhưng ông Kh không thay đổi. Nay bà H xác định không còn tình cảm với ông Kh nên yêu cầu được ly hôn với ông Hoàng Công Kh.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc. Để đạt được mục đích này, vợ chồng phải yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ cho nhau về mọi mặt. Về phía bị đơn ông Hoàng Công Kh đã được triệu tập nhiều lần đến làm việc nhưng ông Kh không chấp hành và cũng không có bất kỳ ý kiến phản hồi nào đối với yêu cầu của bà H, chứng tỏ ông Kh không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình. Xét tình trạng mâu thuẫn giữa bà H và ông Kh đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc bà H yêu cầu được ly hôn với ông Kh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà H và ông Khcó 01 con chung là cháu Hoàng Thị Mỹ T, sinh ngày 23/12/2011. Nhận thấy, hiện cháu T đang do bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, thu nhập mỗi tháng của bà H khoảng 7.000.000đồng đủ khả năng để nuôi cháu T, cháu T cũng có nguyện vọng sống cùng bà H. Về phía ông Kh không có ý kiến về con chung nên việc giao cháu T cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là chính đáng và phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 203, Khoản 1 Điều 227, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H đối với bị đơn ông Hoàng Công Kh về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với ông Hoàng Công Kh.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 126, quyển số 02/2011 do Ủy ban nhân dân phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương cấp cho bà Nguyễn Thị Kim H và ông Hoàng Công Kh ngày 15/9/2011).

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Thị Mỹ T, sinh ngày 23/12/2011 cho bà Nguyễn Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung đối với người không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung là Hoàng Thị Mỹ T, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H phải chịu số tiền 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021-0000883 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- UBND phường P;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Hằng

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hoa Hạnh